

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69B/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc H1, sinh năm: 1979. (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Ngọc H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H2 sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường T, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29-5-2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H2 sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng ông đã ly thân từ lúc mâu thuẫn cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án luôn tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Trần Ngọc H1 đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Ngọc H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Ngọc H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có

lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông H1 và bà H2 tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bà H2 sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ông đã ly thân hơn 02 năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nên ông xác định không còn tình cảm với bà H2 và mong muốn được ly hôn. Theo biên bản xác minh ngày 23-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại địa phương thể hiện vợ chồng ông H1 đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Hơn nữa, bà H2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H1. Chứng tỏ bà không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, có thái độ bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Ngọc H1.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H1 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số

0004210 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Trần Ngọc H1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long